TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng
2. Ông Nguyễn Văn Ba

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990.

HKTT: xóm A, thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú tại: A11, tổ C, khu D, đường N, ấp L, xã T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn***: Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu G, ấp T, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

*(*anh D có mặt, chị Ph vắng mặt*)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày*:**

Sau thời gian tìm hiểu nhau, anh và chị Ph tự nguyện kết hôn vào tháng 3 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn anh và chị Ph thuê phòng trọ sống và làm ăn, khi cùng nhau chung sống một nhà, giữa

anh và chị Ph không hợp tính cách nên xảy ra mâu thuẫn. Anh và chị Ph chỉ sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 7 năm 2016 thì tự sống ly thân cho tới nay không bàn bạc đoàn tụ được. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được xin ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có .

-Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 7 năm 2017 bị đơn chị Đỗ Thị Ph trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu nhau đến tháng 3/2016, chị và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LT, sau đó vợ chồng thuê nhà trọ sống nhưng giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh D không có trách nhiệm với gia đình, anh D tự bỏ nhà đi không nói gì, vợ chồng chỉ sống chung khoảng 3,4 tháng rồi tự sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện nay anh D xin ly hôn, chị đồng ý vì không còn tình cảm.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có .

Chị Phương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Ph là hợp pháp, quá trình sống chung không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau không bàn bạc đoàn tụ được nên anh D xin ly hôn chị Ph là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp.

Anh D xin ly hôn, chị Ph đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, anh D và chị Ph kết hôn vào tháng 3/2016, sống chung được 3,4 tháng phát sinh mâu thuẫn nên đã tự sống ly thân nhau đến nay không bàn bạc đoàn tụ được, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh D được ly hôn chị Ph.

[3] Về con chung: Không có nên không xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét .

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn D, xử cho anh Dđược ly hôn chị Đỗ Thị Ph.

[2] Về con chung: Không xét,

[3] Tài sản chung, nợ chung : Không xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 006455 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh D đã nộp đủ án phí.

[5] Anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
-UBND xã AP,
huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
-Các đương sự.
-Lưu.

Nguyễn Thị Kim Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Thị Kim Liên**